

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo
nguồn nhân lực tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XV - KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về Chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Sau khi xem xét Tờ trình số 255/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết về chính sách thu hút, đãi ngộ và hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 273/BC-BPC ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo, đãi ngộ nguồn nhân lực tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 04 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.
4. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Lào Cai. *Chức*

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực VII;
- TT.TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Báo, Đài PTTH, Công báo, Cổng TTĐT tỉnh;
- Các Chuyên viên;
- Lưu: VT, PC. *Chức*

CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Chính sách thu hút, đãi ngộ và hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Lào Cai
(Ban hành kèm theo Nghị Quyết số 11/2020/NQ-HĐND
ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)

Điều 1. Nguyên tắc thực hiện chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo, đãi ngộ

1. Chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo, đãi ngộ được thực hiện đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Ủy ban mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên cơ sở nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế của cơ quan, đơn vị phù hợp với mục tiêu chung của tỉnh.
2. Chỉ thực hiện chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo đối với người học các chuyên ngành thuộc các lĩnh vực trong danh mục cần thu hút, hỗ trợ đào tạo do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định (gồm cả các lĩnh vực của các cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội).
3. Người được hưởng chính sách thu hút thì không được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo và ngược lại.
4. Trường hợp người được thu hút có nhiều bằng cấp chuyên môn hoặc danh hiệu cao quý thì chỉ được hưởng chính sách thu hút đối với bằng cấp hoặc danh hiệu cao nhất.
5. Cán bộ, công chức, viên chức tự đào tạo nâng cao trình độ hoặc đào tạo theo các chuyên ngành không thuộc danh mục Ủy ban nhân dân tỉnh quy định; sinh viên là người Lào Cai được tỉnh cử đi đào tạo đại học theo chế độ cử tuyển; các đối tượng đã hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo từ các chương trình, đề án của các Bộ, ngành trung ương; hưởng học bổng toàn phần từ nguồn tài trợ của chính phủ nước ngoài, các tổ chức quốc tế thì không được hưởng chính sách này.
6. Người hưởng chính sách đãi ngộ phải giữ đúng vị trí việc làm theo quy định, thực hiện nhiệm vụ chuyên trách. Phụ cấp đãi ngộ được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng, không dùng làm căn cứ để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế. Thời gian không tính hưởng phụ cấp đãi ngộ gồm thời gian nghỉ chế độ thai sản; nghỉ việc riêng không hưởng lương; thời gian đi học liên tục, nghỉ ốm, bị tạm đình chỉ công tác từ 01 tháng trở lên.
7. Không áp dụng chính sách này đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các đơn vị lực lượng vũ trang, các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo Quy định này

Điều 2. Chính sách thu hút

1. Đối tượng áp dụng chính sách thu hút:

- a) Những người có chuyên ngành đào tạo thuộc danh mục quy định của UBND tỉnh, có học hàm giáo sư, phó giáo sư, có trình độ Tiến sĩ, Thạc sĩ y khoa, Bác sĩ chuyên khoa 2, Bác sĩ chuyên khoa 1;
- b) Bác sĩ nội trú, bác sĩ đa khoa học đại học hệ chính quy tại các trường Đại học y khoa;
- c) Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo quy định tại Điều 2 Nghị định 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về Chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;
- d) Người có trình độ đại học sư phạm tiếng Anh, tin học.

2. Người được hưởng chính sách thu hút phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có trình độ, chuyên ngành đào tạo thuộc danh mục cần thu hút; người có trình độ sau đại học phải có bằng đại học tốt nghiệp loại khá trở lên;
- b) Không quá 50 tuổi tại thời điểm hưởng chính sách;
- c) Có chứng nhận đủ sức khỏe để làm việc của cơ quan y tế có thẩm quyền;
- d) Có cam kết thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của người được thu hút;
- đ) Không bị kỷ luật hoặc trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

3. Mức thu hút cụ thể như sau:

- a) Người có học hàm giáo sư: 1.500 triệu đồng;
- b) Người có học hàm phó giáo sư: 1000 triệu đồng;
- c) Người có học vị Tiến sĩ: 360 triệu đồng;
- d) Bác sĩ chuyên khoa 2, Bác sĩ nội trú: 180 triệu đồng;
- đ) Bác sĩ chuyên khoa 1, thạc sĩ y khoa: 120 triệu đồng;
- g) Bác sĩ đa khoa đào tạo hệ chính quy về công tác tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh: Tốt nghiệp loại giỏi: 120 triệu đồng; tốt nghiệp loại khá: 70 triệu đồng;
- h) Bác sĩ đa khoa đào tạo hệ chính quy về công tác tại các cơ sở y tế tuyến huyện: Tốt nghiệp loại giỏi: 140 triệu đồng; tốt nghiệp loại khá: 90 triệu đồng; tốt nghiệp loại trung bình hoặc trung bình khá: 60 triệu đồng;
- i) Bác sĩ đa khoa đào tạo hệ chính quy về công tác tại các cơ sở y tế tuyến xã: Tốt nghiệp loại giỏi: 160 triệu đồng; tốt nghiệp loại khá: 120 triệu đồng; tốt nghiệp loại trung bình hoặc trung bình khá: 90 triệu đồng;
- k) Người có trình độ đại học sư phạm chuyên ngành tiếng Anh, tin học được tuyển dụng vào các vị trí việc làm tại các cơ sở giáo dục thuộc các xã khu vực II, khu vực III (theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ): Làm việc tại xã khu vực II được hỗ trợ 40 triệu đồng; làm việc tại xã khu vực III được hỗ trợ 50 triệu đồng.

4. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định 140/2017/NĐ-CP thì được hỗ trợ thêm 20% mức hỗ trợ tương ứng với từng trình độ quy định tại Khoản 3 điều này.

5. Trách nhiệm, nghĩa vụ của người được thu hút

- a) Chấp hành sự phân công công tác của cấp có thẩm quyền;
- b) Thời gian công tác tại tỉnh Lào Cai tối thiểu 08 (tám) năm. Riêng Bác sỹ về cơ sở y tế tuyến xã công tác tối thiểu 05 (năm) năm;
- c) Trong thời gian cam kết làm việc tại Lào Cai nếu người được thu hút tự ý bỏ việc, xin chuyển công tác đến cơ quan đơn vị không thuộc phạm vi của chính sách, không chấp hành sự phân công công tác, trong 02 năm công tác liên tục có 01 năm hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ thì phải chịu trách nhiệm bồi thường gấp 02 (hai) lần kinh phí thu hút đã được nhận.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng

1. Đối tượng áp dụng chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng

- a) Cán bộ, công chức được cử đi đào tạo sau đại học ở nước ngoài;
- b) Viên chức được cử đi đào tạo sau đại học ở trong nước và nước ngoài theo các chuyên ngành hỗ trợ đào tạo do UBND tỉnh ban hành, bao gồm các trình độ: Tiến sỹ, thạc sỹ, bác sỹ chuyên khoa 2, bác sỹ chuyên khoa 1, bác sỹ nội trú;
- c) Học sinh trung học phổ thông được Ủy ban nhân dân tỉnh cử đi đào tạo bác sỹ đa khoa hệ chính quy;
- d) Sinh viên y khoa đang theo học bác sỹ đa khoa hệ chính quy tại các trường đại học y trong nước;
- đ) Giáo viên tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông được cơ quan có thẩm quyền chọn cử đi đào tạo đại học sư phạm tiếng Anh (văn bằng 2) hệ chính quy, học tập trung nhằm đáp ứng nhu cầu giảng dạy song ngữ hoặc dạy tích hợp các môn khoa học bằng tiếng Anh;
- e) Đại biểu HĐND cấp xã không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố được cử tham gia các lớp bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ và các kiến thức bổ trợ khác; quần chúng ưu tú ở thôn, tổ dân phố tham gia bồi dưỡng đối tượng Đảng, đảng viên mới.

2. Điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng

- a) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học, hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo phải đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 6, Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học;
- b) Giáo viên phổ thông được cử đi đào tạo đại học sư phạm tiếng Anh: Không quá 40 tuổi tại thời điểm được cử đi đào tạo; có trình độ chuyên môn đạt chuẩn; đạt

danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên; cam kết trở về công tác trong ngành giáo dục của tỉnh Lào Cai từ 10 năm trở lên;

c) Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông được UBND tỉnh chọn cử đi đào tạo bác sỹ đa khoa chính quy, sinh viên y khoa đăng ký hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo của tỉnh phải có cam kết sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trở về phục vụ công tác tại các cơ quan trong ngành y tế tỉnh Lào Cai tối thiểu 10 năm.

3. Mức hỗ trợ đào tạo sau đại học ở trong nước đối với viên chức

a) Đào tạo trình độ tiến sĩ: 100 triệu đồng (riêng viên chức nữ hoặc người dân tộc thiểu số 110 triệu đồng);

b) Đào tạo trình độ thạc sĩ: 40 triệu đồng (riêng viên chức nữ hoặc người dân tộc thiểu số 45 triệu đồng);

c) Đào tạo trình độ bác sỹ chuyên khoa 2, bác sỹ nội trú: 90 triệu đồng (riêng viên chức nữ hoặc người dân tộc thiểu số 100 triệu đồng);

d) Đào tạo trình độ bác sỹ chuyên khoa 1: 30 triệu đồng (Riêng viên chức nữ hoặc người dân tộc thiểu số 35 triệu đồng).

4. Mức hỗ trợ đào tạo sau đại học ở nước ngoài đối với cán bộ, công chức, viên chức

a) Đào tạo trình độ tiến sỹ: 1.000 triệu đồng (riêng cán bộ, công chức, viên chức nữ hoặc người dân tộc thiểu số 1.100 triệu đồng);

b) Đào tạo trình độ thạc sỹ: 500 triệu đồng (riêng cán bộ, công chức, viên chức nữ hoặc người dân tộc thiểu số 550 triệu đồng).

c) Nếu có học bổng một phần thì được hỗ trợ 50% mức hỗ trợ từng trình độ theo điểm a, điểm b khoản này.

5. Học sinh trung học phổ thông được Ủy ban nhân dân tỉnh cử đi đào tạo bác sỹ đa khoa được hỗ trợ các khoản sau:

a) Hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo và học phí theo hợp đồng đào tạo của Sở Y tế với cơ sở đào tạo;

b) Tiền sinh hoạt phí hàng tháng tùy theo năm học và học lực, cụ thể: Năm học thứ nhất: 2,5 triệu đồng; từ năm học thứ hai hỗ trợ theo học lực: Học lực giỏi: 3 triệu đồng; Học lực khá: 2,5 triệu đồng; Học lực trung bình: 2 triệu đồng. Thời gian hỗ trợ: 10 tháng/năm học.

6. Sinh viên y khoa đăng ký về tỉnh công tác sau khi tốt nghiệp được hỗ trợ:

a) Hỗ trợ 100% học phí theo quy định của cơ sở đào tạo tính từ năm học sinh viên bắt đầu đăng ký;

b) Tiền sinh hoạt phí hàng tháng tùy theo năm học và học lực, cụ thể: Năm học thứ nhất: 3 triệu đồng; từ năm học thứ hai hỗ trợ tùy theo học lực: Học lực giỏi: 4 triệu đồng; Học lực khá: 3,5 triệu đồng; Học lực trung bình: 3 triệu đồng. Thời gian hỗ trợ: 10 tháng/năm học.

7. Giáo viên tham gia đào tạo đại học sư phạm tiếng Anh được hỗ trợ các khoản sau:

- a) Hỗ trợ 100% học phí theo quy định của cơ sở đào tạo;
- b) Hỗ trợ sinh hoạt phí hàng tháng: 1,8 triệu đồng/tháng. Thời gian hỗ trợ: 10 tháng/năm học.

8. Đại biểu HĐND cấp xã không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố được cử tham gia các lớp bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ và các kiến thức bổ trợ khác; quần chúng ưu tú ở thôn, tổ dân phố tham gia bồi dưỡng đối tượng Đảng, đảng viên mới được hỗ trợ:

- a) Tiền ăn 80.000 đồng/người/ngày;
- b) Tiền nghỉ (nếu cơ sở đào tạo, bồi dưỡng không bố trí được chỗ nghỉ) 150.000 đồng/người/ngày;
- c) Tiền đi lại 01 lượt đi, về theo giá thực tế.

9. Trách nhiệm, nghĩa vụ của người được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Chấp hành tốt nội quy, quy chế và chịu sự quản lý của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian tham gia khóa học và phải đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ học tập;

b) Sau khi kết thúc khóa học, phải báo cáo kết quả học tập cho cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng, quản lý; phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ đã cam kết; chấp hành sự phân công, bố trí công tác của cấp có thẩm quyền, của cơ quan, đơn vị;

c) Cán bộ, công chức, viên chức, học sinh được cử đi đào tạo, sinh viên đi học theo chính sách hỗ trợ đào tạo của tỉnh mà không hoàn thành chương trình, nội dung khóa học; không được công nhận kết quả học tập; không thực hiện đúng nội dung cam kết sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định pháp luật đối với Cán bộ, công chức, viên chức và phải đền bù chi phí đào tạo theo hợp đồng hỗ trợ đào tạo.

Điều 4. Chính sách đãi ngộ đối với người có trình độ sau đại học và bác sỹ nội trú làm việc trong các cơ sở khám chữa bệnh và các đơn vị khối y tế dự phòng của tỉnh

1. Đối tượng được hưởng đãi ngộ:

Viên chức ngành y tế, công tác tại các cơ sở khám chữa bệnh hoặc cơ sở y tế dự phòng của tỉnh Lào Cai đáp ứng các điều kiện để được hưởng chính sách đãi ngộ hàng tháng, bao gồm những người có trình độ: Tiến sỹ Y khoa; thạc sỹ y khoa; bác sỹ chuyên khoa 2; bác sỹ chuyên khoa 1; bác sỹ nội trú;

2. Viên chức ngành y tế hưởng chính sách đãi ngộ hàng tháng phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có bằng chuyên khoa hoặc chứng chỉ hành nghề tương ứng với chuyên ngành làm việc; Trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khám chữa bệnh. Hàng năm, có đề tài nghiên

cứu hoặc sáng kiến được áp dụng trong công tác khám chữa bệnh (có xác nhận của lãnh đạo đơn vị), có báo cáo thành tích trong công tác;

b) Đánh giá, xếp loại cuối năm trước liền kề đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

c) Được tập thể đơn vị bình xét, đề xuất.

3. Mức phụ cấp đãi ngộ hàng tháng theo trình độ và vị trí việc làm, cụ thể như sau:

a) Người có trình độ tiến sỹ, bác sỹ chuyên khoa 2, bác sỹ nội trú:

Nhóm 1: Làm nhiệm vụ tại các khoa, phòng điều trị về các bệnh: Lao, tâm thần, truyền nhiễm, X quang, hồi sức cấp cứu, điều trị tích cực, ung bướu được hưởng phụ cấp đãi ngộ mỗi tháng bằng 1,5 lần mức lương cơ bản.

Nhóm 2: Làm nhiệm vụ tại các khoa, phòng điều trị về các bệnh: Nội khoa, ngoại khoa, sản khoa, nhi khoa, giải phẫu bệnh được hưởng phụ cấp đãi ngộ mỗi tháng bằng 1,2 lần mức lương cơ bản.

Nhóm 3: Làm nhiệm vụ tại các đơn vị khôi y tế dự phòng và các khoa, phòng điều trị về các bệnh khác (ngoài 2 nhóm trên) được hưởng phụ cấp đãi ngộ mỗi tháng bằng 1,0 lần mức lương cơ bản.

b) Người có trình độ thạc sỹ, bác sỹ chuyên khoa 1:

Nhóm 1: Làm nhiệm vụ tại các khoa, phòng điều trị về các bệnh: Lao, tâm thần, truyền nhiễm, X quang, hồi sức cấp cứu, điều trị tích cực, ung bướu được hưởng phụ cấp đãi ngộ hàng tháng bằng 1,0 lần mức lương cơ bản.

Nhóm 2: Làm nhiệm vụ tại các khoa, phòng điều trị về các bệnh: Nội khoa, ngoại khoa, sản khoa, nhi khoa, giải phẫu bệnh được hưởng phụ cấp đãi ngộ hàng tháng bằng 0,8 lần mức lương cơ bản.

Nhóm 3: Làm nhiệm vụ tại các đơn vị khôi y tế dự phòng và các khoa, phòng điều trị về các bệnh khác (ngoài 2 nhóm trên) được hưởng phụ cấp đãi ngộ hàng tháng bằng 0,5 lần mức lương cơ bản.

Điều 5. Chính sách đãi ngộ hàng tháng đối với công chức, viên chức làm nhiệm vụ an toàn, an ninh thông tin

1 Công chức, viên chức làm nhiệm vụ an toàn, an ninh thông tin được hưởng phụ cấp đãi ngộ hàng tháng phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có trình độ đại học trở lên, chuyên ngành công nghệ thông tin hoặc điện tử viễn thông;

b) Đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an toàn thông tin thông qua kỳ sát hạch hàng năm do Sở Thông tin truyền thông tỉnh Lào Cai tổ chức;

c) Kết quả đánh giá của năm trước liền kề xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Mức phụ cấp đãi ngộ hàng tháng:

a) Công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin, làm nhiệm vụ trực tiếp vận hành đảm bảo an toàn thông tin cho trung tâm mạng thông tin của tỉnh, thực

hiện nhiệm vụ điều phối ứng cứu sự cố máy tính, hướng dẫn các cơ quan, địa phương trên toàn tỉnh trong công tác đảm bảo an toàn thông tin: 3 lần mức lương cơ sở;

b) Công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin làm nhiệm vụ trực tiếp quản lý, vận hành đảm bảo an toàn hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh: 2 lần mức lương cơ sở;

Điều 6. Chính sách đãi ngộ đối với công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai, Bộ phận một cửa thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã

1. Hỗ trợ may quần áo đồng phục

Công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai được hỗ trợ tiền may quần áo đồng phục: 01 triệu đồng/người/năm;

2. Mức phụ cấp đãi ngộ hàng tháng:

a) Công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai (gồm cả công chức, viên chức của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công): 01 triệu đồng/người/tháng;

b) Công chức làm việc tại bộ phận một cửa thuộc UBND cấp huyện: 0,7 triệu đồng/người/tháng;

c) Công chức làm việc tại bộ phận một cửa thuộc UBND cấp xã: 0,4 triệu đồng/người/tháng.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách từ nguồn ngân sách tỉnh; ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện./.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

Cán bộ, công chức, viên chức, học sinh được cử đi đào tạo, sinh viên đi học theo chính sách hỗ trợ đào tạo của tỉnh theo Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2016 của HĐND tỉnh Lào Cai về chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020 mà chưa tốt nghiệp thì tiếp tục được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND./.



Đặng Xuân Phong